

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN
XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN
NĂM 2017**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700460163
đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 28/8/2015)*

Tháng 3 năm 2018

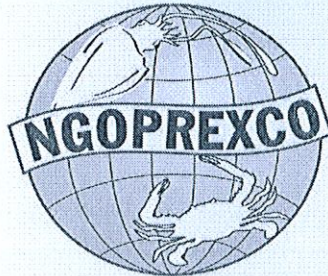
Tên tổ chức niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN

Tên tiếng Anh : Ngo Quyen Processing export jointstock company

Tên viết tắt : ngoprexco

Logo



Địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Email: chatngoprexco@gmail.vn

Website: www.ngoprexco.com

Giấy CNĐKKD số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/05/2006, đăng ký lần thứ 3 ngày 11/03/2009, đăng ký lần thứ 4 ngày 19/11/2012, đăng ký lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/8/2015

Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Bán buôn thủy sản.
- Chế biến sản phẩm từ ngủ cốc.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất Khẩu Ngô Quyền

Mã chứng khoán : NGC

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng khối lượng niêm yết : 1.999.944 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết : 19.999.440.000 đồng

Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CN CẦN THƠ

Địa chỉ: 237A5 đường 30 tháng 4, p.Hung Lợi, quận Ninh Kiều, tp Cần Thơ

Điện thoại: + 84 0292 382 7888

Fax: + 84 0292 382 3209 Email: pkt.afcct@pkt.afcvietnam.vn

Web: www.pkt.afcvietnam.vn

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền**
- Tên tiếng Anh: Ngo Quyen Processing export jointstock company
- Tên viết tắt: **NGOPREXCO**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/08/2015.
- Vốn điều lệ: 19.999.440.000 đ (Mười chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ Sở hữu: 19.999.440.000 đ (Mười chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)
- Địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang.
- Số điện thoại: 0297 3874 131
- Số fax: 0297 3924 331
- Website: www.ngoprexco.com.vn
- Mã cổ phiếu: **NGC**

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền được thành lập theo quyết định số 252/QĐ-UB ngày 16/02/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trên cơ sở chuyển đổi Xí nghiệp Chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền trực thuộc Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Kiên Giang (KISIMEX) thành Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền - Tên giao dịch đối ngoại NgoQuyen Processing export jointstock company viết tắt là: **NGOPREXCO**.

Công ty chính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/2005. Địa chỉ trụ sở chính đặt tại số 326-328 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nay di dời về địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển quyền sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại các doanh

nghiệp về Công ty Du lịch-Thương mại tỉnh Kiên Giang. Theo trên Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền là Công ty con của Công ty DL-TM Kiên Giang.

Được sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ngày 08/12/2005 tại tờ trình số 230/TT-TM của Công ty DL-TM Kiên Giang về việc xin chủ trương bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty chỉ giữ lại 20%. Như vậy Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền hiện tại là Công ty Liên kết của Công ty DL-TM Kiên Giang có vốn Nhà nước chiếm giữ là 20%.

- Ngày 06/3/2008 Công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

+ Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu	1.000.000 cổ phiếu
+ Giá trị cổ phiếu niêm yết lần đầu	10.000.000.000 đ

- Ngày 14/4/2009 được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung lần thứ 1

+ Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung	200.000 cổ phiếu
+ Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung	2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng)
+ Tổng số lượng CP niêm yết	1.200.000 cổ phiếu
+ Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết:	12.000.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)

- Ngày 05/08/2015 được Sở GDCK Hà Nội ban hành Quyết định số 478/QĐ-SGDHN chấp thuận cho NGC niêm yết bổ sung cổ phiếu lần thứ 2

+ Số lượng CP niêm yết bổ sung	799.944 cổ phiếu
+ Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung	7.999.440.000 đ
+ Tổng số lượng CP niêm yết	1.999.944 cổ phiếu

+ Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết 19.999.440.000 đ (Mười chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- + Bán buôn thủy sản.
- + Chế biến sản phẩm từ ngũ cốc.

- Địa bàn kinh doanh:

- + Xuất khẩu sản phẩm vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc, Hồng Kông,... và các nước Châu Âu.

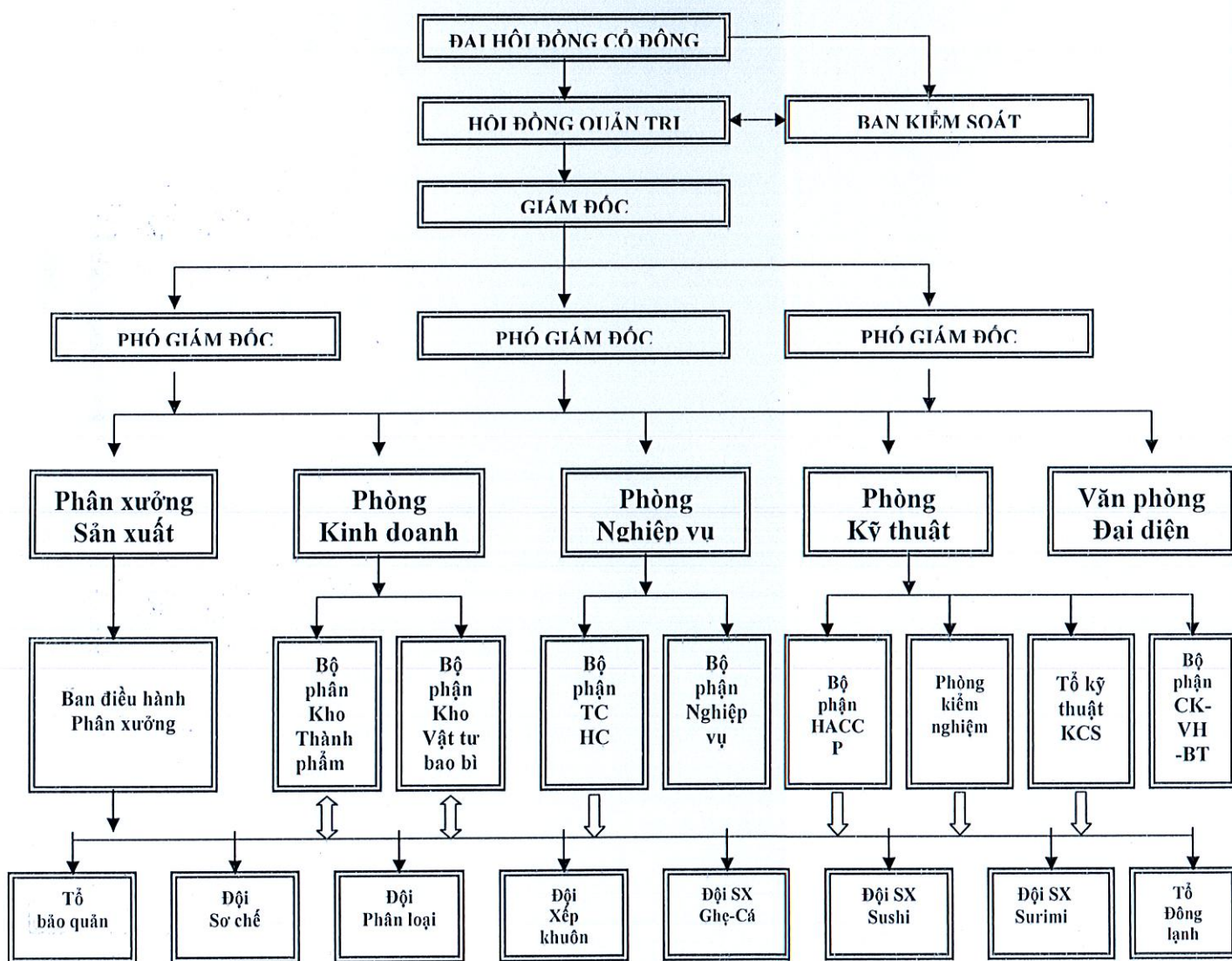
+ Kinh doanh nội địa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Với đặc thù doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu, mô hình sản xuất Công ty bao gồm các phòng nghiệp vụ, phòng kinh doanh, phòng kỹ thuật, Văn phòng Đại diện tp HCM và phân xưởng sản xuất.

Phân xưởng sản xuất bao gồm Ban điều hành phân xưởng, bộ phận KCS, Các bộ phận phụ trợ như Tổ Cơ khí-Vận hành, Tổ bảo trì và các Tổ đội thực hiện các công đoạn chế biến như Đội sơ chế, Đội phân loại, Đội xếp khuôn, Đội chế biến hàng cao cấp, Tổ sản xuất Chả cá (Surimi).

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



Ghi Chú: ↓ Bộ phận trực thuộc ⇩ Liên hệ giám sát kỹ thuật, nhân sự ⇕ Quan hệ phụ trợ

4. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Ổn định sản xuất kinh doanh; Giữ vững và nâng cao thị phần tại các thị trường truyền thống; Thực hiện tối đa hóa lợi nhuận. Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi, lợi ích của cổ đông, đồng thời làm tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- Chiến lược phát triển:

Với phương châm: Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển. NGOPREXCO Không ngừng đầu tư phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản, hướng đến sản xuất sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm giá trị gia tăng,... nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh của Công ty, đưa NGOPREXCO trở thành thương hiệu uy tín ngành chế biến thủy sản xuất khẩu.

Xây dựng và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất.

Tổ chức sản xuất an toàn gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng và tích cực tham gia công tác xã hội.

5. Các rủi ro:

Nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất thiếu và không ổn định; Tình trạng thiếu hụt Công nhân trực tiếp sản xuất, Các khoản chi phí đầu vào, chi phí tài chính tăng; Tỷ giá hối đoái giảm; Sự cạnh tranh giá xuất khẩu sản phẩm giữa các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực; Sự việc áp đặt các rào cản công nghệ, kỹ thuật của các nước nhập khẩu là những nguyên nhân tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động năm 2017:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu so với năm 2016 và kế hoạch 2017

Chỉ tiêu	đvt	Thực hiện		Tỷ lệ %	
		Năm 2016	Năm 2017	So TH 2016	So KH 2017
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.627	2.290	63	65
+ Mực Cá các loại	Tấn	731	850	116	77
+ Chả cá các loại	Tấn	2709	1.309	48	55
+ Gia công xuất khẩu	Tấn	187	131	70	
2. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3.790	2.747	72	78
+ Mực Cá các loại	Tấn	816	859	105	78
+ Chả cá các loại	Tấn	2.737	1.697	62	71
+ Gia công xuất khẩu	Tấn	237	191	81	
3. Doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	222.238	210.348	95	86
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.620	691	26	18
+ Lợi nhuận từ SXKD	Tr.đ	2.617	691		
+ Lợi nhuận khác	Tr.đ	03	00		
5. Chi phí thuế TNDN	Tr.đ	(499)	00		
6. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.199	691	22	18
+ Lợi nhuận từ SXKD	Tr.đ	2.620	691		
+ Lợi nhuận khác	Tr.đ	499	00		

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Giám đốc Công ty

- Họ và tên: HUỲNH CHÂU SANG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/08/1957 - Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Cần Thơ
- ĐC thường trú: Số 11-13 Đào Duy Anh, P. An Hòa, TP Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa
 - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty.
 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Số Cổ phần nắm giữ: 442.000 cp, chiếm tỷ lệ 22,10%/VĐL
- Trong đó:
- + đại diện phần vốn Nhà nước: 400.000 cp, chiếm tỷ lệ 20,00 %/VĐL
 - + Cá nhân nắm giữ: 42.000 cp, chiếm tỷ lệ 02,10%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:
 - + Vợ: Nguyễn Ngọc Thúy 33.400 cp, chiếm tỷ lệ 01,67%/VĐL
 - + Con: Huỳnh Ngọc Thạch 32.200 cp, chiếm tỷ lệ 01,61%/VĐL

Phó Giám đốc Công ty:

- Họ và tên: **VÕ THẾ TRỌNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/11/1962 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Kiên Giang
- ĐC thường trú: Số 662 Phạm Hùng, P.An Hòa, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 1.000 cp, chiếm tỷ lệ 0,05%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

Phó Giám đốc Công ty:

- Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN PHÚ**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/8/1973 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Quảng Nam
- ĐC thường trú: Số 388/35, Nguyễn Bình Khiêm, Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm ngoại ngữ
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc công ty phụ trách kinh doanh.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 3.200 cp, chiếm tỷ lệ 0,16%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

Phó Giám đốc Công ty:

- Họ và tên: **TRẦN ĐÀM MINH TÂM**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/8/1971 - Nơi sinh: Tỉnh An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh An Giang
- ĐC thường trú: Số 50/487A, P. Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học công nghệ chế biến thủy sản
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty phụ trách Kỹ thuật.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 200 cp, chiếm tỷ lệ 0,01%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

Kế toán trưởng Công ty

- Họ và tên: **NGUYỄN KIM BÚP**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/07/1970 - Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long Mỹ- Hậu Giang
- ĐC thường trú: Số 14 đường Bùi Thị Xuân, tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 5.933 cp, chiếm tỷ lệ 0,3%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Tình hình nhân sự năm 2017

- Tổng số CNV bình quân: 275 người
- Trong đó: + Gián tiếp: 23 người
- + Trực tiếp: 252 người

- Các chính sách, quyền lợi đối với người lao động: Luôn được quan tâm và thực hiện đầy đủ theo các quy định của Luật lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Chế độ BHXH, BHYT, BHTN và quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

Phân theo trình độ chuyên môn	S.lượng (người)	Tỷ lệ %
- Đại học	16	6
- Cao đẳng, Trung cấp	25	9
- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	234	85
Phân theo thực hiện tuyển dụng	S.lượng (người)	Tỷ lệ %
- Có xác định thời hạn	135	49
- Lao động thời vụ	140	51
Tổng cộng	275	100

3. Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tập trung nguồn vốn phục vụ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm tỷ trọng vốn vay Ngân hàng nhằm từng bước cơ cấu lại nguồn vốn hợp lý. Với mục tiêu trên, năm 2017 Công ty không thực hiện đầu tư và mua sắm tài sản.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Về thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 so với năm 2016

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ %
- Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	106.640	105.129	101,43
- Doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	210.348	222.238	94,65
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	691	2.620	26,38
- Chi phí thuế TNDN	Tr.đ	00	(499)	
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	691	3.119	22,15
- Cổ tức thực hiện	%	03	15	20,00

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các tỷ số tài chính	ĐVT	Số cuối kỳ 31/12/2017	Số đầu kỳ 01/01/2017
Các chỉ tiêu tuyệt đối	360		
1/ Doanh thu	Triệu đồng	210,348.23	222,216.34
2/ Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	691.45	3,119.02
3/ Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	106,640.67	105,129.54
4/ Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	23,235.50	22,707.40
5/ Giá trị các khoản phải thu	Triệu đồng	32,601.10	18,548.20
6/ Giá trị hàng tồn kho	Triệu đồng	22,686.37	32,155.64
7/ Giá trị các khoản PTNB	Triệu đồng	23,270.21	23,554.79
I. Khả năng thanh toán			
1/ Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0.72	0.68
2/ Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.45	0.28
II. Các tỷ số về đòn cân nợ			
1/ Tỷ số nợ	Lần	0.78	0.78
2/ Hệ số nợ ngắn hạn / tổng nợ	%	99.51	96.93
3/ Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1.17	1.66
III. Các tỷ số hoạt động			
1/ Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	7.09	12.52
2/ Kỳ thu tiền bình quân (DSO)	Ngày	35.84	11.75
3/ Hiệu quả sử dụng vốn cố định	Lần	4.51	4.40
4/ Vòng quay toàn bộ vốn	Lần	1.97	2.11

5/ Vòng quay các khoản phải thu	Lần	6.45	11.98
IV. Các tỷ số về doanh lợi			
1/ Tốc độ tăng trưởng doanh thu	%	-5.34	
2/ Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	%	-77.83	
3/ Doanh lợi tiêu thụ (ROS)	Lần	0.00	0.01
4/ Doanh lợi vốn (ROA)	Lần	0.01	0.03
5/ Doanh lợi vốn tự có (ROE)	Lần	0.03	0.14
6/ Tỷ suất tự tài trợ	Lần	0.22	0.22
7/ Tỷ lệ chi phí quản lý	%	2.85	3.43
V. So sánh các chỉ tiêu phát sinh			
1/ Giá vốn hàng bán/D.Thu	Lần	0.92	0.91
2/ Chi phí Quản lý	Lần	0.05	0.06
3/ Doanh thu XNK/ Tổng D.Thu	Lần	0.00	0.00
4/ Lợi nhuận/ D.Thu	Lần	0.00	0.01
5/ Vốn lưu động	Triệu đồng	-23,027.77	-25,220.29
6/ Nợ ngắn hạn/tổng nợ	Lần	1.00	0.97

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/- Cổ phần:

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2017

Tổng số cổ phần: 1.999.944 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hàng: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần được tự do chuyển nhượng: 1.999.944 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần

b/- Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	ĐD Vốn Nhà nước: Công ty DL-TM KG ông Huỳnh Châu Sang	190 Trần Phú, p. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang	400.000	4.000.000.000	20,00
2	ĐD Công ty TNHH Kiên Hùng I ông Trần Minh Khoa	Khu công nghiệp Cảng cá Tắc Cậu, Châu Thành, Kiên Giang	300.000	3.000.000.000	15,00
3	Intereffeki Investment Funds	Netherlands	246.000	2.460.000.000	112,30
Tổng cộng			946.000	9.460.000.000	47,30

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD Số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp, Thông báo số 295/CNVSD-ĐK ngày 29/05/2017 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP Hồ Chí Minh ‘ v/v thay đổi loại chứng khoán từ loại chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do đối với 20.000 cổ phần cho cổ đông Đặng Minh Luân’ Do đó danh sách cổ đông sáng lập của Công ty gồm:

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	ĐD Vốn Nhà nước: Công ty TNHH MTV DL-TM KG	190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá Kiên Giang	200.000	2.000.000.000	10,00
	Tổng cộng		200.000	2.000.000.000	10,00

Cơ cấu vốn cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông sáng lập	200,000	2,000,000,000	10,00
<i>Trong đó : - Cổ đông Nhà nước</i>	<i>200,000</i>	<i>2,000,000,000</i>	<i>10,00</i>
2. Cổ đông đặc biệt	554.166	5.541.660.000	27,71
- HĐQT và Ban giám đốc	508.233	5.082.330.000	25,41
- Ban kiểm soát	40.000	400.000.000	2,00
- Kế toán trưởng	5.933	59.330.000	0,3
3. Cổ đông trong công ty:	66.431	664.431.000	3,32
4. Cổ đông ngoài công ty:	1.179.347	11.690.800.000	58,97
<i>Trong nước:</i>	<i>906.149</i>	<i>9061.149.000</i>	<i>45,31</i>
- Cá nhân	896.940	8.969.400.000	44,85
- Tổ chức	9.209	92.090.000	0,46
<i>Nước ngoài:</i>	<i>273.198</i>	<i>2731.980.000</i>	<i>13,66</i>
- Cá nhân	27.198	271.980.000	1,36
- Tổ chức	246.0000	2.460.000.000	12,30
5. Cổ phiếu quỹ:	0	0	0
Tổng số vốn chủ sở hữu	1.999.944	19.999.440.000	100,00

c/- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

+ Tổng số lượng Chứng khoán niêm yết	1.999.944 cổ phiếu
+ Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết	19.999.440.000 đồng

d/- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e/- Các chứng khoán khác : Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng vật liệu bao bì đóng gói sản phẩm:

- Carton: 110 tấn
- PE.PA: 34 tấn

b) Tỷ lệ % vật liệu được tái chế sử dụng:

- Carton: 9,00 %
- PE.PA: 31,00 %

Toàn bộ vật liệu bao bì đóng gói sản phẩm đều dự dụng cho sản phẩm xuất khẩu, không tiêu thụ nội địa

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 3.018.700 Kw, bình quân: 5.608 Kw/ngày đêm.

b) Điện năng tiêu thụ tính trên đơn vị thành phẩm bị vượt định mức khoản 9 %, Nguyên nhân do sản lượng sản xuất của năm không đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- + Nguồn nước cấp: Giếng khoan công nghiệp 50m³/giờ
- + Lượng nước sử dụng: 98.975 m³/năm. Bình quân: 275 m³/ngày đêm

b) Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái sử dụng: 12% tương ứng 33 m³/ngày đêm

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình của người lao động

+ Số lao động bình quân năm:	275 người
+ Mức lương trung bình:	4.950.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công tác chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người lao động luôn được quan tâm hàng đầu trong quá trình phát triển của Công ty. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ như tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, nằm viện. Thực hiện tốt các chế độ phụ cấp, trợ cấp. Tuân thủ nghiêm Luật Lao động và các quy định về chính sách chế độ, quyền lợi đối với người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động công cụ, dụng cụ khi tham gia sản xuất, tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo đúng định kỳ 1 đến 2 lần /năm, có hợp đồng với cơ quan y tế sơ cấp cứu các trường hợp bệnh tật, tai nạn bất trắc. Trong năm không xảy ra tai nạn lao động.

Về hỗ trợ người lao động: Hỗ trợ tiền ăn giữa ca với số tiền là 1 tỷ 137 triệu đồng, tổ chức thăm hỏi trợ cấp ốm đau, các ngày lễ tết, ... số tiền trên 50 triệu đồng. Khen thưởng trong năm số tiền là 842 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Đây là hoạt động thường xuyên, nhằm đào tạo và nâng cao tay nghề, ý thức tổ chức cho người lao động, giúp người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc. Từ đó nâng cao thu nhập, an tâm làm việc và ổn định cuộc sống. Thông qua các hình thức đào tạo như:

- Đào tạo tại chỗ kỹ năng thao tác từng công đoạn theo quy trình chế biến.

- Thường xuyên kết hợp với Trung tâm Nafi VI, các Cơ quan chức năng quản lý và các trường đào tạo tay nghề đào tạo ngắn hạn về kiến thức cơ bản về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động cho công nhân các bộ phận ở từng công đoạn tham gia sản xuất.

6.6 Trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào do các cơ quan đoàn thể và địa phương tổ chức. Ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, Học sinh nghèo vượt khó với số tiền trên 28 triệu đồng.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc:

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: 1.000.000 đ

STT	CHỈ TIÊU	KH 2017	TH 2017	Tỷ lệ % so KH 2017
I	DOANH THU			
01	Sản lượng hàng hoá sản xuất	3.500	2.290	65
02	Sản lượng hàng hoá tiêu thụ	3.500	2.747	78
03	Doanh thu sản phẩm tiêu thụ	245.069	210.348	86
04	Giá vốn sản phẩm tiêu thụ	221.170	194.284	88
05	Chi phí bán hàng	8.822	5.999	68
06	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.127	5.475	89
07	Lợi tức	8.949	4.590	53
II	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01	Doanh thu hoạt động tài chính		405	
02	Chi phí hoạt động tài chính	5.200	4.304	83
	- Trả lãi tiền vay Ngân hàng	5200	3.988	75
03	Lãi từ hoạt động tài chính	-5.200	-3.899	75
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	3.749	691	18
01	Thuế TNDN	00	00	
02	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	3.749	691	18

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 trong tình hình Công ty còn tồn tại rất nhiều khó khăn chưa được khắc phục lại phải tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro đó là:

- Tình trạng thiếu hụt nguyên liệu cung cấp cho sản xuất kéo dài ngày càng trở nên trầm trọng hơn, chủ yếu là nguyên liệu sản xuất mặt hàng Chả cá, đây là khó khăn lớn nhất khiến sản lượng sản xuất của Công ty cả năm bị sụt giảm đáng kể.

- Giá cả thu mua Mực nguyên liệu trong nước liên tục tăng do có nhiều doanh nghiệp cạnh tranh, trong khi chất lượng Mực nguyên liệu nhập khẩu lại khó kiểm soát. Các yếu tố trên đã làm tăng thêm chi phí sản xuất, tăng giá thành

sản phẩm dẫn đến một số mặt hàng bị đội giá bán, dẫn đến rủi ro kinh doanh thua lỗ là rất cao.

- Do áp đặt nhiều rào cản ngày càng khắt khe của thị trường Châu Âu. Nhiều mặt hàng thủy sản Cá nuôi và thủy sản tự nhiên xuất bán vào thị trường này ngày càng bị thu hẹp, khiến sản lượng sản xuất và tiêu thụ cũng bị sụt giảm.

- Xuất khẩu mặt hàng Chả cá vào thị trường Hàn Quốc trở nên rất xấu. Giá xuất bán ngay từ đầu năm liên tục giảm sâu, sản lượng tiêu thụ sụt giảm đáng kể, khiến hoạt động xuất kinh doanh mặt hàng này không mang lại hiệu quả.

- Tình trạng thiếu hụt lực lượng Công nhân trực tiếp sản xuất vẫn chưa được cải thiện, trái lại có chiều hướng ngày càng sụt giảm tiếp tục gây không ít khó khăn cho công tác tổ chức sản xuất, ảnh hưởng xấu đến chất lượng sản phẩm và làm tăng thêm chi phí sản xuất.

Các rủi ro nêu trên là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.

Nhận định được khó khăn lớn nhất của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đó là tình trạng thiếu hụt nguyên liệu cung cấp cho sản xuất. HĐQT đã chủ động đề ra nhiều giải pháp, nhằm gia tăng sản lượng sản xuất: Tích cực tìm kiếm nguồn nguyên liệu, mở rộng địa bàn thu mua từ các tỉnh trong khu vực và các tỉnh Miền Trung, nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài, thực hiện dự trữ nguyên liệu theo mùa vụ nhằm đảm bảo cho Nhà máy hoạt động liên tục;

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng nguồn nguyên liệu thu mua và nhập khẩu chỉ đáp ứng được một phần cho chế biến mặt hàng Mực các loại, riêng mặt hàng Chả cá, nguyên liệu thu mua vẫn không đạt yêu cầu cung cấp cho sản xuất, kéo theo sản lượng sản xuất cả năm của công ty sụt giảm đáng kể, rủi ro trên cũng là nguyên nhân chủ yếu khiến lợi nhuận sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty đạt được không như mong muốn, không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra.

2- Tình hình tài chính

a/- Tình hình tài sản:

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán:

+ Tài sản ngắn hạn tăng 5.293.699.616 đ. Trong đó: tăng chủ yếu là khoản Phải thu của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác sau khi bù trừ khoản giảm của giá trị hàng tồn kho.

- Tài sản dài hạn giảm 3.782.571.214 đ, nguyên nhân giảm là do trích khấu hao tài sản cố định và giảm chi phí trả trước dài hạn.

- Nợ phải thu: 32.601.096.558 đ trong đó có 336.934.274 đ nợ khó đòi. Các khoản nợ khó đòi đã trích lập quỹ dự phòng, Nợ phải thu của khách hàng là 27.383.738.298 đồng, còn lại là nợ phải thu hoàn thuế VAT và các khoản phải thu khác.

- Hàng hóa, thành phẩm tồn kho: đảm bảo số lượng và chất lượng.

b/- Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả ngắn hạn tính đến 31/12/2017 tăng 3.101.175.660 đ so 01/01/2017. Nguyên nhân chủ yếu do khoản tăng nợ vay ngắn hạn Ngân hàng

- Nợ phải trả dài hạn tính đến 31/12/2017 còn 408.750.000 đ (01/01/2017 là 2.526.896.800 đ) Là khoản vay trung dài hạn còn phải trả cho khoản đầu tư xây dựng Nhà máy.

3/- Về Công tác đầu tư:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại nguồn vốn, kéo giảm tỷ trọng mất cân đối vốn theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Trong năm Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản.

4/- Về nguồn nhân lực:

So với năm 2016, tình trạng thiếu hụt công nhân vẫn chưa được cải thiện. Trái lại có chiều hướng ngày càng sụt giảm. Mặc dù có nhiều nỗ lực, áp dụng nhiều giải pháp khắc phục. Song kết quả mang lại vẫn chưa đạt yêu cầu, lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất trong năm 2017 luôn thiếu và không ổn

định, gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều hành sản xuất của Nhà máy. xét về nhiều mặt đã gây không ít thiệt hại cho Công ty.

5/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

5.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Doanh thu tiêu thụ:	243.214.505.000 đ
- Lợi nhuận sau thuế:	3.085.787.000 đ
- Tỷ lệ % chia cổ tức:	10% đến 15%

5.2 Kế hoạch đầu tư:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tập trung nguồn vốn ưu tiên phục vụ sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện cơ cấu nguồn vốn, kéo giảm tỷ trọng vốn vay Ngân hàng, hạn chế thấp nhất tình trạng mất cân đối vốn do sử dụng vốn vay ngắn hạn đầu tư tài sản dài hạn. Do đó, dự kiến năm 2018 Công ty không xây dựng kế hoạch đầu tư, chỉ mua sắm các thiết bị thay thế khi cần thiết. Trước khi thực hiện sẽ được tán thành thông qua của HĐQT Công ty.

6/- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến của Kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán về nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn do sử dụng vốn ngắn hạn đầu tư tài sản dài hạn.

Đây là khoản mất cân đối vốn còn tồn tại phát sinh từ khi Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy mới tại Khu Cảng cá Tắc Cậy, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, do tại thời điểm đầu tư không được Ngân hàng tài trợ vốn vay dài hạn, Công ty phải sử dụng vốn ngắn hạn để tất toán khoản vay trung hạn làm phát sinh tình trạng mất cân đối cơ cấu nguồn vốn.

HĐQT Công ty đã có chỉ đạo tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm kéo giảm số dư nợ vay ngắn hạn. HĐQT trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 các giải pháp để tăng vốn điều lệ. Thực hiện đồng thời các biện pháp trên nhằm mục tiêu từng bước cơ cấu lại nguồn vốn hợp lý, hạn chế thấp nhất các rủi ro và sử dụng vốn có hiệu quả.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:

1/- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017:

Kết thúc năm 2017, Mặc dù hết quả lợi nhuận mang lại không được như mong muốn, nhưng qua đó cũng đánh giá được sự quyết tâm nỗ lực của Công ty với mục tiêu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.

- Về công tác quản lý tài chính chặt chẽ, quan hệ tín dụng linh hoạt và có hiệu quả, không có nợ vay Ngân hàng quá hạn, đảm bảo vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, bảo toàn được vốn và có hiệu quả. Tiếp tục duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

- Về công tác tổ chức quản lý điều hành sản xuất tương đối ổn định, kỹ thuật chế biến luôn được cải tiến và có tiến bộ rõ rệt thông qua chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm và uy tín của Công ty.

- Về thị trường xuất khẩu: Mặc dù có nhiều khó khăn nhưng Công ty cũng đã có những giải pháp hữu hiệu giữ vững được khách hàng truyền thống tại các thị trường xuất khẩu như Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu và phát triển thêm nhiều khách hàng mới.

- Về công tác tạo nguồn nhân lực: Thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động, bên cạnh với việc cố gắng thực hiện nhiều giải pháp thu tuyển, đào tạo lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất. Mặc dù đã có nhiều cố gắng. Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt lao động vẫn chưa được cải thiện. Công ty cần có nhiều giải pháp khắc phục kịp thời, nhằm tạo sự ổn định lâu dài trong công tác tổ chức sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2/- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:

mặc dù kết quả lợi nhuận sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt được không như mong muốn, không hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch lợi nhuận năm 2017. Nhưng Với tinh thần trách nhiệm Ban Giám đốc công ty đã có những nỗ lực triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đề xuất các biện pháp kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong quá trình sản xuất

kinh doanh, tích cực trong công tác quản lý điều hành các mặt hoạt động của Công ty, quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2017 cũng như Nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

3/- Các kế hoạch định hướng của HĐQT

- Tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh bền vững trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm, hướng đến chuyên môn hóa một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu có chất lượng cao, sản phẩm giá trị gia tăng.

- Nâng cao năng lực quản lý: Kiểm tra giám sát chặt chẽ trong quá trình sản xuất đảm bảo an toàn về chất lượng sản phẩm để nâng cao giá trị cạnh tranh của sản phẩm nhằm mục đích gia tăng sản lượng xuất khẩu vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và thị trường Châu Âu.

- Tiếp tục mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ chế biến thủy sản nhằm gia tăng sản lượng, tăng doanh thu. Thực hiện các biện pháp tăng cường lực lượng công nhân sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân đồng thời cũng là giải pháp để phát huy nội lực và khả năng cạnh tranh của Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1/- Hội đồng quản trị

a/- Thành viên và cơ cấu HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch	442.000	22,10
	Trong đó:			
	- Cá nhân		42.000	2,10
	- ĐD Công ty TNHH MTV DL-TM Kiên Giang		400.000	20,00
2	Võ Thế Trọng	Thành viên	1.000	0,70
3	Nguyễn Duy An	Thành viên	260.000	13,00
	- ĐD Cty TNHH Kiên Hùng 1		260.000	13,00
4	Nguyễn Thị Yến	Thành viên	1.833	0,09
5	Nguyễn Kim Búp	Thành viên	5.933	0,30

b/- Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c/- Hoạt động của HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1.	Ông Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch	6	100 %	-
2	Ông Võ Thế Trọng	Thành viên	6	100 %	-
3	Ông Nguyễn Duy An	Thành viên	4	66 %	Là TV HĐQT từ ngày 21/04/2017
4	Bà Nguyễn Kim Búp	Thành viên	6	100%	-
5	Bà Nguyễn Thị Yên	Thành viên	6	100 %	-
6	Ông Trần Minh Khoa	Thành viên	0	00 %	Thôi là TV HĐQT từ ngày 21/04/2017

- Nội dung các cuộc họp:

- Biên bản số 01A/BB-HĐQT, ngày 03/01/2017 THÔNG qua HĐQT về việc:
+ Vay vốn tại Ngân hàng Ngoại thương Kiên Giang với mục đích: Chiết khấu bộ chứng từ để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Biên bản số 02/BB-HĐQT. ngày 24/02/2017, Lấy ý kiến HĐQT vấn đề:
+ THÔNG qua chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Biên bản số 03/BB-HĐQT, ngày 15/5/2017, Lấy ý kiến HĐQT về việc:
+ Nâng hạn mức Vay vốn tại Ngân hàng Ngoại thương Kiên Giang với mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Biên bản số 04/BB-HĐQT-17, ngày 29/6/2017 Thông qua Lấy ý kiến HĐQT về:
+ Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2017
+ Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2017.

- Biên bản số 04A/BB- HĐQT-17 ngày 31/10/2017 về việc thực hiện giao dịch tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng. chiết khấu và tài sản đảm bảo nợ đối với Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN Kiên Giang.

- Biên bản số 05/BB-HĐQT-17, ngày 29/12/2017, về việc: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

d/- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Xem xét các báo cáo, đề xuất của Ban Giám đốc, đóng góp ý kiến, đề ra các giải pháp, phương hướng hoạt động của Công ty về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

e/- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập tiểu ban.

f/- Danh sách TV HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Chưa có

2/- Ban Kiểm soát

a/- Thành viên và cơ cấu BKS

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	Nguyễn T Bạch Dương - ĐD Cty TNHH Kiên Hùng 1	Trưởng ban	40.000 40.000	02,00
2	Dương Thành Huyện	Thành viên	00	0,00
3	Lê Thị Thùy	Thành viên	00	0,00

b/- Hoạt động của BKS

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát. Kiểm tra tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính định kỳ quý, năm; Thường xuyên giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

c/- Thay đổi về Thành viên HĐQT, BKS và người có liên quan:

1. Thay đổi tăng:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Ngày 21/4/2017, Đại hội thông qua chấp thuận Thông báo thôi tham gia HĐQT của Ông **Trần Minh Khoa** nguyên là Thành viên HĐQT và đơn thôi tham gia BKS của ông **Nguyễn**

Thành Công nguyên là Trưởng BKS do điều kiện công tác. Đại hội đã bầu Ông **Nguyễn Duy An** tham gia Thành viên HĐQT và bầu Bà **Lê Thị Thùy** tham gia Thành viên BKS.

Do đó Danh sách người có liên quan của Công ty được bổ sung như sau:

STT	Họ và tên	Quan hệ Với CĐNB	CMT/HC/ĐK KD	Ngày cấp	Số lượng Cổ phiếu Năm giữ
1	Nguyễn Duy An	CĐNB	370437377	29/3/2016	00
2	Dương Thị Thanh Nguyệt	NCLQ	370906927	20/10/1997	14.000
3	Lê Thị Thùy	CĐNB	371075950	12/12/2012	00

2. Thay đổi giảm:

Ngày 21/04/2017 ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2017 miễn nhiệm chức danh TV HĐQT đối với Ông Trần Minh Khoa và chức danh Trưởng BKS đối với Ông Nguyễn Thành Công do điều kiện công tác. Do đó Danh sách CĐNB và NCLQ của Công ty sẽ giảm như sau:

STT	Họ và tên	Quan hệ Với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Số lượng Cổ phiếu Năm giữ
1	Trần Minh Khoa	CĐNB	371949903	29/3/2016	00
2	Nguyễn Thị Bích Liên	NCLQ	370842591	19/3/2014	00
3	Nguyễn Thành Công	CĐNB	370778107	29/8/2009	00

3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS

a/- Phụ cấp Lương, thù lao và các khoản lợi ích HĐQT và BKS

ĐVT: 1.000 đ

TT	Họ và tên	Chức vụ	PC lương	Thù lao	Tổng cộng	Phụ ghi
1	Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch HĐQT Kiêm GD	16.200	25.650	41.850	Kiểm nhiệm

2	Võ Thế Trọng	TV HĐQT Kiêm PGĐ	16.200	22.800	39.000	Kiểm nhiệm
3	Nguyễn Kim Búp	TV HĐQT Kiêm KTT	16.200	19.950	36.150	Kiểm nhiệm
4	Nguyễn Duy An	TV HĐQT	8.100		8.100	
5	Nguyễn Thị Yên	TV HĐQT	10.800	8.000	18.800	
7	Ng Thành Công	TV BKS	2.700	8.000	10.700	
8	Dương Thanh Huyện	TV BKS	10.800	12.000	22.000	Kiểm nhiệm
9	Ng T Bạch Dương	TV BKS	9.900	5.000	14.900	
10	Lê Thị Thùy	TV BKS	5.400	00	5.400	
	TỔNG CỘNG		96.300	101.400	197.700	

b/- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c/- giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

- Tên cá nhân thực hiện giao dịch: Willem Stuiwe

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 246.000 CP

+ Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch 12,3 %

+ Số lượng cổ phiếu đã bán: 246.000 CP

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 00 CP (tỷ lệ 0%)

+ Ngày không còn là cổ đông lớn: 11/07/2017.

- Tên tổ chức thực hiện giao dịch: Intereffeki Investment Funds

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi trở thành cổ đông lớn: 00 (tỷ lệ 0%)

+ Số lượng cổ phiếu đã mua: 246.000 CP

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 246.000 CP

+ Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch 12,3 %

+ Ngày trở thành cổ đông lớn: 11/07/2017

d/- Việc thực hiện các Nghị quyết về quản trị công ty: Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và các nội quy, quy chế của CTCP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.

VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017

- Báo cáo của HĐQT
- Báo cáo kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo luân chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Kiên Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2018



CHỦ TỊCH HĐQT

HUYNH CHÂU SANG

CÔNG TY CP CBTS XK NGÔ QUYỀN
Xã Bình An, Châu Thành, Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 03/CBTT-NGC-18

V/v: “Công bố BCTC BCTN
năm 2017”

Kiên Giang, ngày 21 tháng 03 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty CP Chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền
2. Mã chứng khoán: NGC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
4. Điện thoại: 029 3874 131 Fax: 029 3924 331
5. Người thực hiện công bố thông tin: Võ Thế Trọng
6. Nội dung công bố thông tin:
Báo cáo thường niên năm 2017.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: ngoprexco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



VÕ THẾ TRỌNG